

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2026/DS-PT
Ngày 22-01-2026
“V/v tranh chấp kiện đòi tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương.

Các Thẩm phán: Ông K'Tiêng và ông Nguyễn Hồng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy, là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 563/2025/TLPT-DS, ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 22/2025/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng bị kháng cáo,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 742/2025/QĐ-PT ngày 31 tháng 12 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1957; địa chỉ: Bon Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1976; địa chỉ: Bon Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Bùi Đức H; địa chỉ: Bản Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Vi Văn T; địa chỉ: thôn F Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Bùi Đức H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Văn Đ trình bày: Trước năm 2018, ông Đ cho ông Vi Văn T vay số tiền 100.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông T còn nợ 26.700.000 đồng, ông Đ đã nhiều lần yêu cầu nhưng chưa trả. Đến ngày 06-4-2018, ông Bùi Đức H viết giấy nhận trả nợ thay cho ông Vi Văn T số tiền 26.700.000 đồng nêu trên và thỏa thuận bằng lời nói lãi suất 3%/tháng. Đến hạn

trả nợ, ông H không thực hiện nghĩa vụ, do đó ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông H phải trả 26.700.000 đồng tiền gốc và 76.080.000 đồng tiền lãi tính đến ngày xét xử.

2. Bị đơn ông Bùi Đức H trình bày: Vào ngày 06-4-2018, ông Lê Văn Đ có nhờ ký vào Giấy mượn tiền với mục đích đi đòi nợ ông Vi Văn T số tiền 26.700.000 đồng. Nay ông Lê Văn Đ khởi kiện yêu cầu ông phải trả số tiền gốc 26.700.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 3%/tháng, tính từ thời điểm ký nhận nợ cho đến khi kết thúc vụ án, ông H không đồng ý vì không có nợ nần gì.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vi Văn T trình bày: Khoảng tháng 5 năm 2016, ông T có vay của ông Đ số tiền 50.000.000 đồng. Đến tháng 5 năm 2017, ông Định tính cả gốc và lãi là 80.000.000 đồng, ông T đã trả 63.000.000 đồng, còn lại 17.000.000 đồng. Đến tháng 5 năm 2018, do ông Định T1 cả gốc và lãi suất cao với số tiền là 26.700.000 đồng, vì điều kiện kinh tế khó khăn nên ông T chưa trả, đồng thời yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện.

4. Bản án dân sự sơ thẩm số: 22/2025/DS-ST ngày 23-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng, quyết định:

1) Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đ đối với ông Bùi Đức H: Buộc ông Bùi Đức H phải trả cho ông Lê Văn Đ, bà Nguyễn Thị S số tiền 26.700.000 đồng. Áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

2) Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn Đ về việc yêu cầu bị đơn ông Bùi Đức H phải trả số tiền lãi 76.080.000 đồng.

3) Ngoài ra, bản án còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo.

5. Ngày 14-10-2025, bị đơn ông Bùi Đức H kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm.

6. Tại phiên tòa phúc thẩm: Các đương sự thừa nhận khoản tiền 26.700.000 đồng tại Giấy mượn tiền ngày 06-5-2018 là khoản nợ của ông T đối với ông Đ. Đồng thời các đương sự thỏa thuận: ông T trả cho ông Đ 17.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật là 3.400.000 đồng (từ tháng 5 năm 2017 đến tháng 5 năm 2018), theo trình tự thi hành án dân sự; ông H có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

7. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Đơn kháng cáo của ông Bùi Đức H thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung kháng cáo: Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận giữa các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn: Sửa bản án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3]. Về án phí: Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300; khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Văn H1, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 22/2025/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Áp dụng khoản 2 Điều 155 và Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc ông Vi Văn T trả cho ông Lê Văn Đ số tiền 20.400.000đ (*Hai mươi triệu bốn trăm nghìn đồng*). Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147, 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc ông Bùi Đức H phải chịu 1.020.000đ (*Một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006117 ngày 22-10-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND khu vực 7-Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 7-Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 7, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: TDS, THCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lương Đức Dương